

Hội đồng Bảo An

S/RES/2371 (2017)

Nghị quyết số 2371 (2017)

Được Hội đồng Bảo An thông qua tại phiên họp số 8019, ngày 5 tháng 8 năm 2017.

Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc,

Nhắc lại các nghị quyết liên quan trước đây, bao gồm Nghị quyết 825 (1993), Nghị quyết 1540 (2004), Nghị quyết 1695 (2006), Nghị quyết 1718 (2006), Nghị quyết 1874 (2009), Nghị quyết 1887 (2009), Nghị quyết 2087 (2013), Nghị quyết 2294 (năm 2013), Nghị quyết 2270 (2016), Nghị quyết 2321 (2016) và Nghị quyết 2356 (2017) 2009 (S / PRST / 2009/7) và 16 tháng 4 năm 2012 (S / PRST / 2012/13),

Tái khẳng định rằng việc phổ biến vũ khí hạt nhân, hóa học và sinh học, cũng như phương tiện phóng các loại vũ khí này, tạo nên mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế,

Bày tỏ sự quan ngại nghiêm trọng nhất về các vụ thử tên lửa đạn đạo do CHDCND Triều Tiên tiến hành vào ngày 3 và 28 tháng 7 năm 2017, mà Triều Tiên tuyên bố là các thử nghiệm tên lửa đạn đạo liên lục địa, vi phạm các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (năm 2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016) 2321 (2016), và 2356 (2017), về thách thức của các vụ thử này đối với Hiệp ước về Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) và những nỗ lực quốc tế nhằm tăng cường cơ chế toàn cầu về không phổ biến vũ khí hạt nhân cũng như mối đe dọa của các vụ thử đối với hòa bình và ổn định trong và ngoài khu vực,

Nhấn mạnh một lần nữa tầm quan trọng của việc Triều Tiên đáp ứng các mối quan tâm an ninh và nhân đạo khác của cộng đồng quốc tế,

Đồng thời nhấn mạnh rằng các biện pháp áp đặt bởi nghị quyết này không nhằm gây hậu quả tiêu cực về nhân đạo đối với dân thường của CHDCND Triều Tiên,

Bày tỏ quan ngại nghiêm trọng về việc Triều Tiên đã tiếp tục vi phạm các nghị quyết của Hội đồng Bảo an qua nhiều lần phóng và thử phóng tên lửa đạn đạo, và *lưu ý* rằng tất cả các hoạt động tên lửa đạn đạo này góp phần vào việc phát triển hệ thống phóng vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên và gia tăng căng thẳng trong và cả ngoài khu vực,

Tiếp tục bày tỏ quan ngại việc CHDCND Triều Tiên lợi dụng các đặc quyền và miễn trừ theo Công ước Viên về quan hệ ngoại giao và quan hệ lãnh sự,

Bày tỏ sự quan ngại nghiêm trọng nhất về việc CHDCND Triều Tiên bán vũ khí bị cấm đã tạo ra thu nhập phục vụ cho việc theo đuổi vũ khí hạt nhân và tên lửa đạn đạo trong khi chưa đáp ứng những nhu cầu của công dân CHDCND Triều Tiên,

Bày tỏ sự quan ngại sâu sắc nhất về việc các hoạt động liên tục của Triều Tiên liên quan đến hạt nhân và tên lửa đạn đạo đã làm gia tăng căng thẳng trong và ngoài khu vực, và *xác định* rằng đó tiếp tục là mối đe dọa rõ ràng đối với hòa bình và an ninh quốc tế,

Theo Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc và áp dụng các biện pháp theo Điều 41,

1. *Lên án* một cách mạnh mẽ nhất đối với các vụ phóng tên lửa đạn đạo của Triều Tiên vào ngày 3 và 28/7/2017, mà CHDCND Triều Tiên tuyên bố là các vụ phóng tên lửa đạn đạo xuyên lục địa, sử dụng công nghệ tên lửa đạn đạo vi phạm và bất chấp trắng trợn các nghị quyết của Hội đồng Bảo an,

2. *Khẳng định* lại các quyết định của HĐBA LHQ rằng CHDCND Triều Tiên không được tiến hành thêm bất kỳ vụ thử nào sử dụng công nghệ tên lửa đạn đạo, thử hạt nhân hay bất cứ hành động khiêu khích nào khác; phải đình chỉ tất cả các hoạt động có liên quan đến chương trình tên lửa đạn đạo của nước này và trong bối cảnh này, tái thiết lập các cam kết đã có trước đây đối với việc ngừng phóng tên lửa; phải từ bỏ tất cả vũ khí hạt nhân và các chương trình hạt nhân hiện tại một cách toàn diện, có thể kiểm chứng và không thể đảo ngược, và ngay lập tức chấm dứt tất cả các hoạt động có liên quan; phải từ bỏ bất kỳ loại vũ khí hủy diệt hàng loạt nào khác hiện có và các chương trình tên lửa đạn đạo một cách đầy đủ, có thể kiểm chứng và không thể đảo ngược được;.

Bổ sung danh sách trừng phạt

3. *Quyết định* rằng các biện pháp quy định tại khoản 8 (d) của nghị quyết 1718 (2006) cũng được áp dụng cho các cá nhân, tổ chức được liệt kê trong Phụ lục I và II của Nghị quyết này và bất kỳ Cá nhân hoặc tổ chức hoạt động thay mặt hoặc theo sự chỉ đạo của họ, hay các tổ chức do họ sở hữu hoặc kiểm soát, bao gồm cả thông qua các phương tiện bất hợp pháp, và *quyết định* thêm rằng các biện pháp quy định tại đoạn 8 (e) của nghị quyết 1718 (2006) cũng sẽ áp dụng cho Cá nhân liệt kê trong Phụ lục I của Nghị quyết này và các cá nhân hoạt động nhân danh hoặc theo sự chỉ đạo của họ;

4. *Quyết định* điều chỉnh các biện pháp quy định tại khoản 8 của nghị quyết 1718 (2006) và nghị quyết này thông qua việc bổ sung thêm hàng hoá, *chỉ đạo* Ủy ban thực hiện nhiệm vụ của mình và báo cáo với Hội đồng Bảo an trong vòng mười lăm ngày sau khi thông qua nghị quyết này, và *quyết định thêm* rằng, nếu Ủy ban chưa triển khai, thì Hội đồng Bảo an sẽ hoàn tất việc điều chỉnh các biện pháp trong vòng bảy ngày kể từ ngày nhận được báo cáo;

5. *Quyết định* điều chỉnh các biện pháp quy định tại đoạn 7 của nghị quyết 2321 (2016) thông qua việc bổ sung thêm các vật, vật liệu, thiết bị, hàng hoá và công nghệ liên quan đến vũ khí thông thường, *chỉ đạo* Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ của mình và báo cáo Hội đồng Bảo an trong vòng ba mươi ngày sau khi thông qua nghị quyết này, *quyết định thêm* rằng nếu Ủy ban không hành động thì Hội đồng Bảo an sẽ hoàn thành hành động để điều chỉnh các biện pháp trong vòng bảy ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo, và chỉ đạo Ủy ban cập nhật danh sách này 12 tháng một lần;

Vận tải

6. *Quyết định* rằng Ủy ban có thể đưa vào danh sách trừng phạt các tàu nếu có thông tin cho biết rằng các tàu này có, hoặc đã có, liên quan đến các hoạt động bị cấm theo các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (Năm 2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), hoặc nghị quyết này và rằng tất cả các Quốc gia thành viên sẽ cấm chúng nhập cảng nước mình, trừ khi việc nhập cảng là bắt buộc trong trường hợp khẩn cấp hoặc trong trường hợp trở về cảng khởi

đầu, hoặc trừ khi Ủy ban xác định trước rằng việc nhập cảnh đó là cần thiết vì các lý do nhân đạo hay bất kỳ mục đích nào khác phù hợp với các mục tiêu của các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), hoặc nghị quyết này;

7. *Làm rõ* rằng các biện pháp nêu ở đoạn 20 của nghị quyết 2270 (2016) và đoạn 9 của nghị quyết 2321 (2016) yêu cầu các Quốc gia cấm công dân nước mình, các cá nhân thuộc quyền tài phán và các tổ chức đăng ký kinh doanh trên lãnh thổ của mình, hoặc thuộc quyền tài phán của mình qua việc sở hữu, cho thuê, vận hành bất kỳ chiếc tàu nào mang cờ của CHDCND Triều Tiên, không có ngoại lệ, trừ khi Ủy ban đã chấp thuận trước đối với từng trường hợp cụ thể, áp dụng đối với các tàu thuê mang cờ của CHDCND Triều Tiên;

Ngành

8. *Quyết định* đoạn 26 của nghị quyết 2321 (2016) được thay thế bằng nội dung sau:

"*Quyết định* rằng CHDCND Triều Tiên sẽ không được cung cấp, bán hoặc chuyển giao, trực tiếp hay gián tiếp, từ lãnh thổ của mình hoặc bởi công dân của mình hoặc sử dụng tàu hoặc máy bay mang cờ của mình, than, sắt và quặng sắt, và rằng tất cả các Quốc gia phải cấm việc mua các hàng hóa này, cho dù có nguồn gốc từ lãnh thổ của Triều Tiên hay không, đối với công dân của mình, hay sử dụng các tàu, máy bay mang cờ nước mình, *quyết định* rằng đối với các giao dịch và mua bán sắt và quặng sắt mà hợp đồng bằng văn bản đã được hoàn thành trước khi Nghị quyết này được thông qua thì tất cả các Quốc gia có thể cho phép các chuyến hàng đó được nhập khẩu vào lãnh thổ của họ trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết này và thông báo cho Ủy ban chi tiết về những nhập khẩu này trong vòng 45 ngày sau khi Nghị quyết được thông qua, và *quyết định* thêm rằng quy định này sẽ không áp dụng đối với than mà Quốc gia xuất khẩu xác nhận, trên cơ sở các thông tin đáng tin cậy, là có nguồn gốc từ bên ngoài CHDCND Triều Tiên và đã được vận chuyển qua lãnh thổ CHDCND Triều Tiên chỉ để xuất khẩu từ cảng Rajin (Rason), với điều kiện là Quốc gia xuất khẩu phải thông báo trước cho Ủy ban và rằng các giao dịch liên quan đến than có nguồn gốc từ bên ngoài của CHDCND Triều Tiên đó không liên quan đến việc tạo ra thu nhập cho các chương

trình hạt nhân và tên lửa đạn đạo của CHDCND Triều Tiên và các hoạt động khác bị cấm theo Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017);

9. *Quyết định* rằng Triều Tiên sẽ không được cung cấp, bán hoặc chuyển giao, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ lãnh thổ của mình hoặc bởi công dân của quốc gia này hoặc sử dụng tàu cò hoặc máy bay mang cò nước này, hải sản (bao gồm cá, động vật giáp xác, nhuyễn thể, và Động vật thủy sinh không xương sống dưới nước khác dưới mọi hình thức), và rằng tất cả các Quốc gia phải cấm các công dân của mình, hay sử dụng các tàu, máy bay mang cò nước mình mua các hàng hóa này từ Triều Tiên, cho dù các hàng hóa này có xuất phát từ lãnh thổ Triều Tiên hay không, và tiếp tục *quyết định* rằng đối với các mua bán, giao dịch hải sản (bao gồm cá, giáp xác, động vật thân mềm, động vật thủy sinh không xương sống dưới mọi hình thức) mà hợp đồng bằng văn bản đã được hoàn thành trước khi thông qua nghị quyết này, thì tất cả các Quốc gia có thể cho phép các chuyến hàng đó được nhập khẩu vào lãnh thổ của mình trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết này và phải thông báo cho Ủy ban chi tiết về những hoạt động nhập khẩu này trong vòng 45 ngày sau ngày thông qua nghị quyết này;

10. *Quyết định* rằng Triều Tiên sẽ không được cung cấp, bán hoặc chuyển giao, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ lãnh thổ của mình thông qua công dân hay sử dụng tàu hoặc máy bay mang cò nước mình, chì và quặng chì, và rằng tất cả các Quốc gia phải cấm các công dân của mình hay việc sử dụng các tàu, máy bay mang cò nước mình, mua các hàng hóa này từ Triều Tiên, kể cả cho dù có xuất phát từ lãnh thổ của Triều Tiên hay không, và *quyết định* thêm rằng đối với các mua bán và giao dịch quặng chì và chì mà hợp đồng bằng văn bản được hoàn tất trước khi thông qua nghị quyết này, thì tất cả các Quốc gia có thể cho phép các chuyến hàng đó được nhập khẩu vào lãnh thổ của họ trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết này và phải thông báo cho Ủy ban chi tiết về việc nhập khẩu này trong vòng 45 ngày sau ngày thông qua nghị quyết này;

11. *Bày tỏ mối quan ngại* rằng các công dân Triều Tiên thường làm việc ở các quốc gia khác để tạo ra thu nhập xuất khẩu nước ngoài mà CHDCND Triều Tiên sử dụng để hỗ trợ các chương trình hạt nhân và tên lửa đạn đạo và đạn đạo bị

cấm, *quyết định* rằng kể từ sau ngày thông qua nghị quyết này thì tất cả các Quốc gia thành viên sẽ không để tổng số lao động được phép của công dân Triều Tiên trong quyền tài phán của mình vượt quá số lượng hiện có khi nghị quyết này được thông qua trừ khi Ủy ban chấp thuận trước, trên cơ sở xem xét từng trường hợp, rằng việc sử dụng thêm các công dân Triều Tiên vượt quá số lao động được cho phép trong giới hạn tài phán của một nước vào thời điểm nghị quyết này được thông qua là cần thiết đối với việc cung cấp hỗ trợ nhân đạo, phi hạt nhân hóa hoặc bất kỳ mục đích nào khác phù hợp với các mục tiêu các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), hoặc nghị quyết này; (Mới)

Tài chính

12. *Quyết định* rằng các Quốc gia sẽ cấm công dân mình hoặc người trên lãnh thổ nước mình lập mới các tổ chức liên doanh, hợp tác với các tổ chức, cá nhân của CHDCND Triều Tiên, hay việc mở rộng các liên doanh hiện có thông qua các khoản đầu tư bổ sung, cho dù có họ có hoạt động cho hay đại diện cho chính phủ Triều Tiên, trừ khi các liên doanh hoặc hợp tác đó đã được Ủy ban thông qua trước trên cơ sở từng trường hợp cụ thể;

13. *Làm rõ* rằng các điều cấm trong đoạn 11 của nghị quyết 2094 (năm 2013) áp dụng cho việc thanh toán các khoản tiền thông qua tất cả các lãnh thổ của các Quốc gia Thành viên;

14. *Làm rõ* rằng các công ty thực hiện các dịch vụ tài chính tương xứng với các dịch vụ cung cấp bởi các ngân hàng được coi là tổ chức tài chính nhằm thực hiện đoạn 11 của nghị quyết 2094 (2013), các đoạn 33 và 34 của nghị quyết 2270 (2016) và đoạn 33 của nghị quyết 2321 (2016);

Vũ khí hóa học

15. *Nhắc lại* đoạn 24 của nghị quyết 2270 (2016), *quyết định* rằng CHDCND Triều Tiên sẽ không được triển khai hoặc sử dụng vũ khí hoá học, và *thúc giục* CHDCND Triều Tiên gia nhập Công ước về Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí hóa học và sự tàn phá của chúng, và sau đó phải tuân thủ ngay các quy định của Công ước; (Dựa trên OP24 của UNSCR 2270)

Công ước Viên

16. *Yêu cầu* CHDCND Triều Tiên tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo Công ước Viên về Quan hệ Ngoại giao và Công ước Viên về quan hệ lãnh sự;

Tác động đến Nhân dân Triều Tiên

17. *Lấy làm tiếc* đối với việc CHDCND Triều Tiên chuyển đa phần nguồn lực hạn chế của mình cho việc phát triển vũ khí hạt nhân và một số chương trình tên lửa đạn đạo đất liền, *ghi nhận* những thông tin của Văn phòng Điều phối Hỗ trợ Nhân đạo của Liên hợp quốc rằng hơn một nửa số người ở CHDCND Triều Tiên phải chịu đựng bất ổn lớn về lương thực và chăm sóc y tế, bao gồm số lượng rất lớn những phụ nữ mang thai, đang cho con bú và trẻ em dưới 5 tuổi đang phải đối mặt với nguy cơ suy dinh dưỡng, và gần ¼ tổng dân số đang phải chịu tình trạng suy dinh dưỡng và, trong bối cảnh này, *bày tỏ* sự quan tâm sâu sắc đến những khó khăn thường niên nghiêm trọng mà người dân ở CHDCND Triều Tiên phải hứng chịu; (Mới)

Thực hiện các biện pháp trừng phạt

18. *Quyết định* rằng các Quốc gia Thành viên phải có báo cáo nộ Hội đồng Bảo an trong vòng chín mươi ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết này, và sau đó, theo yêu cầu của Ủy ban, về các biện pháp cụ thể họ đã triển khai để thực hiện có hiệu quả các quy định của Nghị quyết này, *Yêu cầu* Nhóm Chuyên gia, trên cơ sở hợp tác với các nhóm giám sát trừng phạt khác của LHQ, tiếp tục các nỗ lực hỗ trợ các quốc gia thành viên chuẩn bị và đệ trình các báo cáo này một cách kịp thời;

19. *Kêu gọi* tất cả các nước thành viên tăng cường nỗ lực để thực hiện đầy đủ các biện pháp trong các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013) 2270 (2016), 2321 (2016) , 2356 (2017), và hợp tác với nhau trong việc triển khai, đặc biệt đối với việc kiểm tra, phát hiện và nắm giữ các hàng hóa bị các nghị quyết này cấm chuyển giao;

20. Cập nhật quyền hạn của Ủy ban và Nhóm Chuyên gia: *Quyết định* rằng quyền hạn của Ủy ban, như được đề cập trong đoạn 12 của nghị quyết 1718 (2006), sẽ áp dụng đối với các biện pháp được đưa ra trong nghị quyết này và *tiếp*

tục quyết định rằng quyền hạn của của Nhóm chuyên gia, , như được nêu trong đoạn 26 của nghị quyết 1874 (2009) và sửa đổi tại đoạn 1 của nghị quyết 2345 (2017) cũng sẽ áp dụng đối với các biện pháp được đưa ra trong nghị quyết này;

21. *Quyết định* ủy quyền cho tất cả các Quốc gia Thành viên, và tất cả các Quốc gia thành viên phải thu giữ và xử lý (như tiêu hủy, làm cho không thể sử dụng hay hoạt động được, lưu giữ, hoặc chuyển giao cho một Quốc gia khác, không phải là Quốc gia mà hàng hóa đó xuất phát từ hoặc định đến, để tiêu hủy) các mặt hàng mà việc cung cấp, bán, chuyển nhượng hoặc xuất khẩu bị nghiêm cấm theo Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), hoặc nghị quyết này, bị phát hiện qua các cuộc thanh tra theo cách thức không trái với các nghĩa vụ theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an, bao gồm nghị quyết 1540 (2004), cũng như bất kỳ nghĩa vụ nào của các bên tham gia NPT, Công ước về Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí hóa học và phát triển ngày 29 tháng 4 năm 1997 và Công ước về ngăn cấm phát triển, sản xuất và dự trữ các vi khuẩn (sinh học) và độc tố Vũ khí và Tiêu hủy vào ngày 10 tháng 4 năm 1972;

22. *Nhấn mạnh* tầm quan trọng của việc tất cả các Quốc gia, bao gồm cả CHDCND Triều Tiên, tiến hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng CHDCND Triều Tiên, hoặc bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tại CHDCND Triều Tiên, hoặc các cá nhân và tổ chức bị trừng phạt theo các biện pháp tại các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017) hoặc nghị quyết này được yêu cầu bồi thường, hoặc thông qua bất kỳ người nào yêu cầu bồi thường vì lợi ích của bất kỳ người hoặc tổ chức đó, liên quan đến bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào khác mà việc thực hiện của nó bị ngăn chặn vì các biện pháp được đưa ra bởi nghị quyết này hoặc các nghị quyết trước đó;

23. *Yêu cầu* Interpol đưa ra Thông báo Đặc biệt đối với các cá nhân được chỉ định và *chỉ đạo* Ủy ban làm việc với Interpol để thu xếp triển khai việc này;

24. *Yêu cầu* Tổng Thư ký cung cấp thêm các nguồn lực về phân tích cần thiết cho Nhóm Chuyên gia thành lập theo nghị quyết 1874 (2009) để tăng cường khả năng phân tích các hoạt động vi phạm, trốn tránh phạt của CHDCND Triều Tiên;

Chính trị

25. *Nhắc lại* mối quan tâm sâu sắc về những khó khăn nghiêm trọng mà người dân ở CHDCND Triều Tiên phải chịu, *lên án* CHDCND Triều Tiên theo đuổi vũ khí hạt nhân và tên lửa đạn đạo thay vì phúc lợi của người dân, trong khi những nhu cầu lớn của người dân ở Triều Tiên không được đáp, và *nhấn mạnh* CHDCND Triều Tiên cần phải tôn trọng và đảm bảo phúc lợi và phẩm giá của người dân CHDCND Triều Tiên;

26. Xác nhận lại rằng các biện pháp áp dụng các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017) và nghị quyết này không nhằm mục đích gây những hậu quả tiêu cực về nhân đạo đối với người dân CHDCND Triều Tiên hay ảnh hưởng xấu hoặc hạn chế các hoạt động kinh tế và hợp tác, viện trợ lương thực và viện trợ nhân đạo không bị cấm bởi các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017) và nghị quyết này, hay các hoạt động của các tổ chức quốc tế và phi chính phủ tiến hành các hoạt động trợ giúp và cứu trợ ở Triều Tiên vì lợi ích của người dân CHDCND Triều Tiên, và *quyết định* rằng Ủy ban có thể tùy từng trường hợp miễn trừ áp dụng các biện pháp quy định bởi các nghị quyết này đối với bất kỳ hoạt động nào nếu Ủy ban xác định rằng việc miễn trừ đó là cần thiết để tạo thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đó tại CHDCND Triều Tiên hoặc vì mục đích khác phù hợp với mục tiêu của các nghị quyết này, và *tiếp tục quyết định* rằng các biện pháp quy định tại khoản 8 (d) của nghị quyết 1718 (2006) sẽ không áp dụng đối với các giao dịch tài chính với Ngân hàng Ngoại thương DPRK hoặc Tổng công ty Bảo hiểm Hàn Quốc nếu như các giao dịch này chỉ được sử dụng cho hoạt động của các cơ quan ngoại giao ở CHDCND Triều Tiên hoặc các hoạt động trợ giúp nhân đạo do Liên Hợp Quốc hoặc phối hợp với Liên hợp quốc thực hiện;

27. *Tái khẳng định* sự ủng hộ của HĐBA đối với các cuộc Đàm phán Sáu Bên, *kêu gọi* nối lại các cuộc đàm phán, và *nhắc lại* sự ủng hộ đối với các cam kết nêu trong Tuyên bố chung ngày 19/9/2005 được thông qua bởi Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên bang Nga, và Hoa Kỳ, trong đó có mục tiêu của Cuộc đàm phán 6 bên là việc phi hạt nhân hoá bán đảo Triều Tiên một cách ôn hòa có thể kiểm chứng, và rằng Hoa Kỳ và CHDCND Triều Tiên đã cam kết tôn trọng chủ quyền của nhau và cùng tồn tại một cách hòa bình, và các cam kết của Sáu Bên để thúc đẩy hợp tác kinh tế, cũng như tất cả các cam kết liên quan khác;

28. *Nhắc lại* tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên và rộng hơn là ở khu vực Đông Bắc Á, *bày tỏ* cam kết về một giải pháp hòa bình, ngoại giao và chính trị đối với tình hình này, hoan nghênh những nỗ lực của các thành viên hội đồng cũng như Các quốc gia khác để có một giải pháp hòa bình và toàn diện thông qua đối thoại, và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảm bớt căng thẳng ở bán đảo Triều Tiên và hơn thế nữa;

29. *Khẳng định* sẽ tiếp tục giám sát các hành động của CHDCND Triều Tiên và sẵn sàng tăng cường, sửa đổi, đình chỉ hoặc dỡ bỏ các biện pháp nếu cần thiết tùy theo sự tuân thủ của CHDCND Triều Tiên, và, liên quan vấn đề này, *bày tỏ quyết tâm* thực hiện các biện pháp mạnh mẽ hơn nữa nếu Triều Tiên tiếp tục thử hạt nhân hay phóng;

30. *Quyết định* tiếp tục giám sát kỹ việc này.

Phụ lục I

Cấm đi lại/ Đóng băng tài sản (Các cá nhân)

1. CHOE CHUN YONG

- a. *Mô tả*: Đại diện Ngân hàng Quốc tế Ilsim, có liên kết với quân đội CHDCND Triều Tiên và có quan hệ mật thiết với Tập đoàn Ngân hàng Kwangson Triều Tiên. Ngân hàng Quốc tế Ilsim đã cố lẩn tránh các trừng phạt của Liên hợp quốc.
- b. *Tên khác*: Ch'oe Ch'un-yo'ng
- c. *Nhận dạng*: Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên; Số hộ chiếu: 654410078; Giới tính: nam

2. HAN JANG SU

- a. *Mô tả*: Trưởng Đại diện Ngân hàng Ngoại thương.
- b. *Tên khác*: Chang-Su Han
- c. *Nhận dạng*: Ngày sinh: 08/11/1969; Nơi sinh: Bình Nhưỡng, CHDCND Triều Tiên; Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên; Số hộ chiếu: 745420176, hết hạn 19/10/2020; Giới tính: nam

3. JANG SONG CHOL

- a. *Mô tả*: Jang Song Chol là một đại diện ở nước ngoài của Công ty Thương mại Phát triển Mỏ Triều Tiên (KOMID).
- b. *Tên khác*: Không có
- c. *Nhận dạng*: Ngày sinh: 12/03/1967; Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên

4. JANG SUNG NAM

- a. *Mô tả*: Trưởng đại diện một chi nhánh nước ngoài của Tangun Trading Corporation, chịu trách nhiệm chính về việc mua hàng hóa và công nghệ hỗ trợ chương trình nghiên cứu và phát triển quốc phòng của CHDCND Triều Tiên.
- b. *Tên khác*: Không có
- c. *Nhận dạng*: Ngày sinh: 14/7/1970; Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên; Số hộ chiếu: 563120368, cấp ngày 22/3/2013; Hộ chiếu hết hạn ngày: 22/3/2018; Giới tính: nam

5. JO CHOL SONG

- a. *Mô tả:* Phó Đại diện Tập đoàn Ngân hàng Kwangson Triều Tiên, cung cấp các dịch vụ tài chính cho Ngân hàng thương mại Tanchon và công ty Thương mại Hyoksin Triều Tiên, một chi nhánh của Tổng Công ty Ryonbong Triều Tiên.
- b. *Tên khác:* Cho Ch'o'l-so'ng
- c. *Nhận dạng:* Ngày sinh: 25/9/1984; Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên; Số hộ chiếu: 654320502, hết hạn 16/9/2019; Giới tính: nam

6. KANG CHOL SU

- a. *Mô tả:* Nhân viên Tổng Công ty Ryonbong Triều Tiên, chuyên trách về mua sắm cho các ngành công nghiệp quốc phòng của CHDCND Triều Tiên và hỗ trợ bán ở nước ngoài hàng hóa liên quan quân sự của CHDCND Triều Tiên. Những mua sắm này dường như cũng hỗ trợ chương trình vũ khí hóa học của CHDCND Triều Tiên.
- b. *Tên khác:* Không có
- c. *Nhận dạng:* Ngày sinh: 13/2/1969; Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên; Số hộ chiếu: 472234895.

7. KIM MUN CHOL

- a. *Mô tả:* Đại diện cho Ngân hàng Phát triển Thống nhất Triều Tiên.
- b. *Tên khác:* Kim Mun-ch'o'l
- c. *Nhận dạng:* Ngày sinh: 25/3/1957; Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên

8. KIM NAM UNG

- a. *Mô tả:* Đại diện Ngân hàng Quốc tế Ilsim, có liên kết với quân đội CHDCND Triều Tiên và có quan hệ mật thiết với Tập đoàn Ngân hàng Kwangson Triều Tiên. Ngân hàng Quốc tế Ilsim đã cố lẩn tránh các trừng phạt của Liên hợp quốc.
- b. *Tên khác:* Không có
- c. *Nhận dạng:* Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên; Số hộ chiếu: 654110043

9. PAK IL KYU

- a. *Mô tả:* Nhân viên Tổng Công ty Ryonbong Triều Tiên, chuyên trách về mua sắm cho các ngành công nghiệp quốc phòng của CHDCND

tiến hành kinh doanh ở các nước châu Phi và Đông Nam Á, kể cả ở Algeria, Angola, Botswana, Benin, Campuchia, Chad, CHDC Congo, Ghi-nê Xích đạo, Malaysia, Mozambique, Madagascar, Namibia, Syria, Togo và Zimbabwe.

b. *Tên khác:* Mansudae Art Studio

c. *Địa chỉ:* Bình Nhưỡng, CHDCND Triều Tiên

Phụ lục II

Đóng băng tài sản (Các thực thể)

1. NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG (FTB)

- a. *Mô tả*: Ngân hàng Ngoại thương là một ngân hàng nhà nước và hoạt động như ngân hàng hối đoái hàng đầu của CHDCND Triều Tiên và đã cung cấp hỗ trợ tài chính chủ yếu cho Tập đoàn Ngân hàng Kwangson Triều Tiên.
- b. *Tên khác*: Không có
- c. *Địa chỉ*: Tòa nhà FTB, Jungsong-dong, Quận Trung tâm, Bình Nhưỡng, CHDCND Triều Tiên

2. CÔNG TY BẢO HIỂM QUỐC GIA TRIỀU TIÊN (KNIC)

- a. *Mô tả*: Công ty Bảo hiểm quốc gia Triều Tiên là một công ty bảo hiểm và tài chính của CHDCND Triều Tiên và có liên kết với Văn phòng 39 (Office 39).
- b. *Tên khác*: Công ty Bảo hiểm nước ngoài Triều Tiên
- c. *Địa chỉ*: Quận Trung tâm, Bình Nhưỡng, CHDCND Triều Tiên

3. NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG KORYO

- a. *Mô tả*: Ngân hàng Phát triển tín dụng Koryo hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp dịch vụ tài chính của nền kinh tế CHDCND Triều Tiên.
- b. *Tên khác*: Ngân hàng Phát triển tín dụng Daesong; Ngân hàng Tín dụng toàn cầu Koryo; Ngân hàng Tín thác toàn cầu Koryo
- c. *Địa chỉ*: Bình Nhưỡng, CHDCND Triều Tiên

4. NHÓM CÁC CÔNG TY DỰ ÁN Ở NƯỚC NGOÀI MANSUDAE

- a. *Mô tả*: Nhóm các Công ty dự án ở nước ngoài Mansudae dính líu đến, thúc đẩy, hoặc đã chịu trách nhiệm về xuất khẩu lao động từ CHDCND Triều Tiên sang các quốc gia khác về các hoạt động liên quan xây dựng, kể cả xây tượng và các công trình nhằm tạo nguồn thu cho Chính phủ CHDCND Triều Tiên hoặc Đảng Lao động Triều Tiên. Nhóm các Công ty dự án ở nước ngoài Mansudae được báo cáo đã

Triều Tiên và hỗ trợ bán hàng hóa liên quan quân sự của Bình Nhưỡng. Những mua sắm này dường như cũng hỗ trợ chương trình vũ khí hóa học của CHDCND Triều Tiên.

b. *Tên khác*: Pak Il-Gyu

c. *Nhận dạng*: Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên; Số hộ chiếu: 563120235; Giới tính: nam

Danh sách cập nhật những tên gọi khác:

- JANG BOM SU (KPi.016) – *Tên khác mới*: Jang Hyon U, ngày sinh 22/02/1958 và hộ chiếu ngoại giao số 836110034, hết hạn 01/01/2020.
- JON MYONG GUK (KPi.018) – *Tên khác mới*: Jon Yong Sang with, ngày sinh 25/8/1976 và hộ chiếu ngoại giao số 836110035, hết hạn 01/01/2020.